

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3752/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp với các cơ quan liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tại Công văn số 302/DD&CN-HCTC ngày 28/4/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2520/SNV-TCBC ngày 14/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp với các cơ quan liên quan gồm 05 Chương, 10 Điều.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, SNV, MN, HP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp với các cơ quan liên quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3752 /QĐ-UBND ngày 12 / 12 /2017
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định phạm vi trách nhiệm, công tác phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) với các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương, các đơn vị, tổ chức có liên quan (sau đây gọi tắt là các cơ quan liên quan) nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương, các đơn vị, tổ chức có liên quan và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung của dự án, vì mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh nhà.

2. Khi giải quyết các công việc của dự án do Ban Quản lý dự án trình hoặc gửi các sở, ngành phải bảo đảm: đúng quy trình giải quyết hồ sơ, thực hiện công việc theo chức năng, khi có yêu cầu phối hợp phải cử người có trách nhiệm và thẩm quyền tham dự giải quyết tại cuộc họp; chủ trì phải kết luận dứt khoát, rõ ràng, đầy đủ; các chỉnh sửa chỉ thực hiện một lần (nếu có).

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Các thủ tục hành chính có liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án, hồ sơ thiết kế công trình, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định kế hoạch đấu thầu, chuẩn bị các văn bản trình UBND tỉnh ban hành Quyết định; bố trí kế hoạch vốn, tạm ứng vốn ngân sách cho Ban Quản lý dự án; bảo đảm an toàn giao thông, an toàn điện, an toàn các công trình xây dựng khác; kiểm

kê bồi thường - giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư, cưỡng chế tháo dỡ nhà, vật kiến trúc hoặc thu hồi đất, bảo đảm an toàn xã hội và môi trường khi triển khai thi công xây dựng; đảm bảo an toàn về sự hoạt động của các công trình hạ tầng hiện có.

2. Các công tác khác có liên quan của dự án thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành thực hiện theo phân công của UBND tỉnh và của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

1. Chủ đầu tư (hoặc ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền): Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Công thương; Sở Tài nguyên Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; Sở Giao thông Vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa; Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Các cấp chính quyền: UBND các huyện, thị xã, thành phố; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn có ảnh hưởng từ dự án.

4. Các đơn vị công ích: Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – chi nhánh Khánh Hòa và các đơn vị có liên quan đến các dự án mà Ban làm Chủ đầu tư (hoặc ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

Điều 6. Các công việc cụ thể và cơ quan thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư;
- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án;
- Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình;
- Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc tư vấn trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng (lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu; nguồn thu từ công tác lập hồ sơ yêu cầu và phân tích đánh giá

hồ sơ đề xuất; thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;...);

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được pháp luật quy định đối với Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành và các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh khi tiếp nhận văn bản, tài liệu từ Ban Quản lý dự án, các sở, ban, ngành gửi đến có liên quan đến dự án cần báo cáo kịp thời cho Thường trực UBND tỉnh để có ý kiến chỉ đạo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thẩm định kế hoạch đầu thầu;

- Tham mưu cân đối nguồn theo kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh.

4. Sở Xây dựng

- Về dự án đầu tư: Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng; tham gia giải quyết các công việc có liên quan khác đến dự án;

- Về quy hoạch: Tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh;

- Có ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình kịp thời; tổ chức thẩm định hoặc thẩm định điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền của Sở; tham gia giải quyết các công việc có liên quan khác đến dự án (nếu có).

5. Sở Tài chính

- Thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do Ban làm chủ đầu tư (hoặc được ủy quyền – đối với dự án BT);

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề có liên quan đến cơ chế tài chính của các dự án do Ban làm chủ đầu tư (hoặc được ủy quyền);

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn cho dự án hàng năm hoặc bố trí vốn tạm ứng (khi chưa ghi kế hoạch vốn), Sở Tài chính nhập dự toán vào hệ thống quản lý Ngân sách và Kho bạc (hệ thống quản lý tài chính TABMIS) để phục vụ công tác giải ngân kịp thời;

- Thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm (thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí cho dự án) của Ban Quản lý dự án theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định;

- Hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thực hiện việc giải phóng mặt bằng theo quy định;

- Hướng dẫn và tham mưu UBND tỉnh thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định;

- Xác định giá đất đối với các dự án hoàn vốn cho các dự án thực hiện theo hình thức BT do Ban được UBND tỉnh ủy quyền quản lý và triển khai thực hiện;

- Hướng dẫn và phối hợp thực hiện hồ sơ môi trường như: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch Bảo vệ môi trường, Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết; Đề án Bảo vệ môi trường đơn giản; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường...

- Tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản đất, cát làm vật liệu san lấp để chủ động nguồn vật liệu san nền các dự án.

7. Sở Công thương

Thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định liên quan đến hạng mục hệ thống điện, đường dây, trạm biến áp của các dự án.

8. Sở Giao thông vận tải

Thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các hệ thống đường tạm vào dự án (nếu có);

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chức năng, đơn vị trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố, Công an huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn có liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo chức năng nhằm đảm bảo tiến độ thi công, an toàn công trình và khu vực ảnh hưởng, phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án, cưỡng chế thu hồi đất, giải quyết đơn thư khiếu nại.

10. Các đơn vị khác: Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa và các đơn vị liên quan tùy theo công việc có liên quan đến đất đai, tài sản do đơn vị mình quản lý, phối hợp với Ban Quản lý dự án và nhà thầu thực hiện việc bàn giao mặt bằng, giám sát thực hiện hoàn trả, xử lý kỹ thuật khi thi công gặp phải công trình có sẵn để đảm bảo thông suốt trong thi công và an toàn cho cả hai bên, đồng thời tiếp nhận công trình hoàn thành có liên quan đến đơn vị mình để đưa vào sử dụng.

Chương IV

PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN PHỐI HỢP

Điều 7. Yêu cầu về phương thức phối hợp

1. Riêng phối hợp về trật tự xã hội UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo kịp thời các lực lượng chức năng và UBND xã, phường, thị trấn sở tại văn hồi trật tự để tiếp tục thi công;

2. Các công trình, hạng mục khi làm thủ tục giao nhận xong, bên nhận đưa vào vận hành khai thác ngay, đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất;

3. Các bên liên quan phối hợp với Ban Quản lý dự án kiểm tra mặt bằng dự án nhằm để bàn giao cho đơn vị thi công đúng tiến độ.

Điều 8. Thời gian phối hợp

1. Đối với các dự án BT, khi nhận được đề nghị, yêu cầu từ Ban Quản lý dự án, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện với ưu tiên cao nhất rút ngắn thời gian theo quy định.

2. Đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách, khi nhận được đề nghị, yêu cầu từ Ban Quản lý dự án, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện theo đúng quy trình giải quyết hồ sơ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp là đơn vị chủ động trình đề xuất các công việc có liên quan đến các sở, ngành tại Điều 6, phối hợp để thực hiện nhanh các thủ tục thẩm tra trình ký; tổng hợp, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, cấp thẩm quyền những vấn đề vượt quá thẩm quyền để giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ nhiệm vụ đã được phân công để triển khai thực hiện nội dung Quy chế phối hợp.

3. Tuyệt đối không gây khó khăn cho Ban Quản lý dự án và bên nhà thầu từ những việc không quan trọng, cố tình gây khó để làm trì trệ việc đưa công trình vào sử dụng và thanh quyết toán.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh